

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BGI
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2021/DSST

Ngày 23 tháng 9 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BGI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bàng.

2. Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố BGi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2021/TLST-DS ngày 28/6/2021 về “*Tranh chấp về hợp đồng hợp tác bán hàng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-DS ngày 11/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2021/QĐST-DS ngày 07/9/2021 giữa:

***Nguyên đơn:** Ông Đỗ Văn Th1 , sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐX , xã ĐT , huyện GiL , thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang Qu1 , sinh năm 1973; Địa chỉ: Số nhà 31, ngõ 267, PhK , tổ 5, phường TrV , quận NTL , thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

***Bị đơn:** Công ty Cổ phần Liên Minh tiêu dùng Việt Nam

Địa chỉ: N24, khu dân cư sỹ quan, quân đoàn 2, đường HVTh , phường DK , thành phố BGi , tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ch1 – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Văn Th1 trình bày:

Ngày 23/5/2014, ông Th1 có ký hợp đồng hợp tác bán hàng số 024193/HĐ-LMTD với công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam (gọi tắt là Công ty). Ông Th1 đã nộp tiền vào Công ty để mua 05 mã hàng (là Cao hồng sâm tại thị trường Từ Sơn, Bắc Ninh), mỗi mã hàng cao hồng sâm có giá 6.800.000 đồng với tổng số tiền 34.000.000 đồng.

Sau khi đăng ký mua hàng và nộp tiền vào Công ty thì công ty đưa cho ông Th1 05 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho. Sau khi công ty viết hóa đơn kiêm phiếu xuất kho cho ông thì ông đã lấy 03 mã hàng cao hồng sâm, công ty đã thu lại của ông 03 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho. Sau này khi ông Th1 đến Công ty để lấy hàng nhưng công ty nói hàng chưa về. Đến nay ông Th1 vẫn còn lại 02 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho trong đó:

02 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho x 6.800.000 đồng = 13.600.000 đồng.

Số hàng trên ông Th1 mua về để sử dụng và bán để hưởng tiền tri ân. Đối với tiền ông Th1 mua hàng là của riêng ông Th1 không liên quan đến các thành viên trong gia đình ông. Ông Th1 không biết kế toán thủ quỹ của Công ty ở đâu nên ông không yêu cầu triệu tập đến Tòa án làm việc vì trước đây ông chỉ làm việc với ông Nguyễn Văn Ch1 là chủ tịch Hội đồng quản trị.

Sau này, ông mới biết Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng đã bị rút giấy phép kinh doanh do vi phạm nghị định 42 của bộ công thương, ông Th1 đã gặp ông Ch1 nhiều lần để đòi tiền nhưng ông Ch1 khất lần đến nay ông Th1 vẫn chưa đòi được số tiền trên.

Nay ông Th1 khởi kiện công ty và ông Qu1 với tư cách đại diện theo ủy quyền của ông Th1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho ông Th1 tổng số tiền 13.600.000 đồng tương đương 02 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho x 6.800.000 đồng = 13.600.000 đồng mà Công ty đã thu tiền của ông Th1 nhưng chưa giao hàng cho ông Th1 .

*Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đại diện của Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam không đến Tòa án làm việc và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng - Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty

cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, bao gồm:

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là “Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP”, Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

Ngày 07/9/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng do đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện theo pháp luật của bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BGi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn; người đại diện của nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Đại diện theo pháp luật của bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

1. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Văn Th1 .

2. Buộc Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho ông Đỗ Văn Th1 tổng số tiền tương đương 02 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho x 6.800.000 đồng = 13.600.000 đồng mà Công ty đã thu tiền của ông Th1 nhưng chưa giao hàng cho ông Th1 .

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Đề nghị tuyên án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Công ty cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Giữa Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam và ông Đỗ Văn Th1 đã ký Hợp đồng hợp tác bán hàng. Căn cứ hợp đồng đã ký, ông Th1 có nộp tiền mua hàng của Công ty nhưng đến nay chưa được nhận đủ số hàng đã mua. Ông Th1 đã đòi nhiều lần nhưng Công ty chưa trả. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên ông Th1 khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ tranh chấp giữa ông Th1 với Công ty là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp. Đây là “*Tranh chấp*

về hợp đồng dân sự (cụ thể là tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng)”. Công ty có địa chỉ trụ sở tại thành phố BGi nên Tòa án nhân dân thành phố BGi thụ lý giải quyết yêu cầu của ông Th1 là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Th1 về việc buộc Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền 13.600.000 đồng tương đương 02 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho x 6.800.000 đồng = 13.600.000 đồng mà ông Th1 đã mua.

[3.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do ông Đỗ Văn Th1 cung cấp có căn cứ xác định: Ông Th1 có ký Hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam, trong thời gian Công ty được phép hoạt động bán hàng đa cấp. Ngày 23/05/2014, ông Th1 đã nộp tiền vào Công ty để mua 05 gói sản phẩm cao hồng sâm. Giá mỗi gói sản phẩm cao hồng sâm là 6.800.000 đồng. Ông Th1 đã lấy lại 03 mã hàng và nộp tổng số tiền cho Công ty là: 34.000.000 đồng. Công ty đã xuất cho ông Th1 05 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho x 6.800.000 đồng = 34.000.000 đồng.

[3.2]. Ngày 03/10/2016, Cục quản lý cạnh tranh - Bộ Công thương có Quyết định về việc xử lý vụ việc cạnh tranh số 252/QĐ-QLCT đối với Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam. Tại Quyết định trên thì Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam đã bị áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP.

[4.3]. Ông Đỗ Văn Th1 yêu cầu Công ty Cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả số tiền 13.600.000 đồng tương đương giá trị 02 hóa đơn kiêm phiếu xuất kho x 6.800.000 đồng = 13.600.000 đồng ông Th1 đã nộp tiền mua của Công ty nhưng chưa được Công ty trả hàng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16; Điều 26 Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp và điểm c khoản 2 Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BCT ngày 30/07/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; phía Công ty không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu trên của ông Đỗ Văn Th1 .

[5] Về lãi suất chậm thi hành án: Do các đương sự không thỏa thuận được nên áp dụng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Về án phí: Yêu cầu của ông Đỗ Văn Th1 được chấp nhận nên Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 16; Điều 26 của Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Th1 .

- Buộc Công ty Cổ phần liên minh tiêu dùng Việt Nam phải trả cho ông Đỗ Văn Th1 tổng số tiền 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam phải chịu 680.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại ông Đỗ Văn Th1 số tiền tạm ứng án phí 340.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002501 ngày 21/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố BGi .

3. Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKS TP Bắc Giang,
- CCTHA dân sự TP Bắc Giang,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

(Đã ký)

Dương Đình Hưng